TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY P
TỈNH BÌNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 133/2021/HS-ST.
Ngày: 18-10-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY P - TỈNH BÌNH T

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Trọng Di.

+ Bà Trần Thị Hà.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy P.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy P, tỉnh Bình T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Văn B (Tên gọi khác: Hai Bích), sinh ngày 01-01-1963 tại tỉnh Bình T.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Lâm L 1, xã Hòa M, huyện Tuy P, tỉnh Bình T; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (Đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1941; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1963 và 03 người con.

Tiền án: Không; tiền sự: 01 (Một). Ngày 05-02-2021, bị Công an huyện Tuy P xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá nhập lậu tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0098486/QĐ-XPVPHC, đã chấp hành nộp phạt vào ngày 18-02-2021.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05-02-2021, Lê Văn B bị Công an huyện Tuy P xử phạt 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá nhập lậu tại Quyết định số 0098486/QĐ-XPVPHC. Ngày 18 – 02 – 2021, Lê Văn B đã nộp phạt.

Vào khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 20-8-2021, tại khu vực Quốc lộ 1A thuộc thôn Lâm L 1, xã Hòa M, huyện Tuy P, Lê Văn B nhận lời vận chuyển 300 bao thuốc lá điếu hiệu Scott từ một tài xế xe ô tô tải chạy hướng về thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ rõ biển số) đến một con hẻm ở khu phố Hải T 2, thị trấn PRC, huyện Tuy P với giá 200.000 đồng.

Đến khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 20-8-2021, Lê Văn B điều khiển xe mô tô biển số 86H5-5696, chở theo một giỏ nhựa màu xanh, bên trong giỏ nhựa có một túi nylon màu đen chứa 50 bao (05 cây) thuốc lá hiệu Scott và một túi nylon màu đen bên trong chứa 250 bao (25 cây) thuốc lá hiệu Scott. Khi đến khu vực hẻm số 27 đường Hàm Nghi thuộc khu phố Hải T 2, thị trấn PRC thì bị lực lượng chức năng phát hiện kiểm tra. Lê Văn B không cung cấp được giấy tờ, hóa đơn, chứng từ để chứng minh nguồn gốc số thuốc lá này.

Về tang, vật chứng của vụ án: Thu giữ một giỏ nhựa màu xanh kích thước (56 x 30 x 12)cm; một bao tải màu xanh; 01 túi nylon đen chứa 50 bao thuốc lá hiệu Scott và một túi nylon đen chứa 250 bao thuốc lá điếu hiệu Scott. Đối với xe mô tô biển số 86H5-5696 thuộc sở hữu của Lê Thành Nguyên (con trai của Lê Văn B), do Nguyên không biết Lê Văn B sử dụng để vận chuyển hàng cấm nên đã trả lại xe cho Nguyên trong giai đoạn điều tra vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 132/CT-VKSTP-HS, ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy P đã truy tố Lê Văn B về tội "Vận chuyển hàng cấm", theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy P giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng: Điểm e khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, về tội "Vận chuyển hàng cấm".

+ Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy một giỏ

nhựa màu xanh kích thước (56 x 30 x 12)cm; một bao tải màu xanh; 50 bao thuốc lá hiệu Scott và một túi nylon đen chứa 250 bao thuốc lá điếu hiệu Scott.

- Bị cáo Lê Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy P đã truy tố và việc truy tố bị cáo là đúng, không oan. Bị cáo đã hối hận về việc làm của mình nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn B không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và biên bản phạm tội quả tang, đã làm rõ: Bị cáo Lê Văn B đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá vào ngày 05-02-2021 và đã nộp phạt vào ngày 18-02-2021. Vào lúc 10 giờ 45 phút, ngày 20-8-2021, tại khu vực hẻm số 27 đường Hàm Nghi thuộc khu phố Hải T 2, thị trấn PRC, lực lượng chức năng phát hiện bị cáo Lê Văn B đang điều khiển xe mô tô biển số 86H5-5696, chở theo một giỏ nhựa màu xanh, bên trong giỏ nhựa có 50 bao (05 cây) thuốc lá hiệu Scott và một túi nylon màu đen bên trong có 250 bao (25 cây) thuốc lá hiệu Scott. Qua kiểm tra, bị cáo Lê Văn B không cung cấp được giấy tờ, hóa đơn, chứng từ để chứng minh nguồn gốc số thuốc lá này. Bị cáo Lê Văn B thừa nhận do hành nghề chạy xe ôm để kiếm thu nhập nên mặc dù biết thuốc lá không có hóa đơn chứng từ hợp pháp nhưng vẫn đồng ý nhận lời vận chuyển số thuốc lá này từ Quốc lộ 1A thuộc thôn Lâm L 1, xã Hòa M, huyện Tuy P đến địa điểm trên với giá 200.000 đồng.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, thuốc lá được lưu hành trong nước phải có nguồn gốc xuất xứ, phải in hình cảnh báo về tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe con người, nếu thuốc lá được nhập khẩu thì phải có tem nhập khẩu và có hướng dẫn bằng tiếng Việt. Đối chiếu với các quy định trên thì số thuốc lá bị phát

hiện của bị cáo không có hình ảnh cảnh báo sức khỏe, không có tem nhập khẩu nên không được phép lưu hành tại Việt Nam và được xem là hàng cấm.

Tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính " 1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác… thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính". Bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính và nộp phạt vào ngày 18-02-2021 về hành vi vận chuyển hàng cấm (thuốc lá điếu nhập lậu), đến ngày 20-8-2021 lại tiếp tục vi phạm về hành vi này. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy P đã truy tố bị cáo về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Lê Văn B là người đã trưởng thành nên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi vận chuyển các loại thuốc lá điếu không có hóa đơn, chứng từ là vận chuyển loại hàng hóa là bị pháp luật cấm nhưng vì muốn có thu nhập nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là gián tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước đối với các loại hàng hóa cấm kinh doanh, kinh doanh hạn chế và kinh doanh có điều kiện, làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Do đó, cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối lỗi, thành khẩn khai báo. Bị cáo là người lao động phổ thông, học vấn thấp nên trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Hơn nữa bị cáo đã lớn tuổi, có nơi cư trú rõ ràng cho nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho địa phương giám sát, giáo dục. Do đó, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về tang, vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy một giỏ nhựa màu xanh kích thước (56 x 30 x 12)cm; một bao tải màu xanh; 01 túi nylon đen chứa 50 bao thuốc lá hiệu Scott và một túi nylon đen chứa 250 bao thuốc lá điếu hiệu Scott, là những vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng. Đối với xe mô tô biển số

86H5-5696 thuộc sở hữu của Lê Thành Nguyên (con trai của bị cáo Lê Văn B), do Lê Thành Nguyên không biết bị cáo sử dụng để vận chuyển hàng cấm nên đã trả lại xe cho Lê Thành Nguyên trong giai đoạn điều tra vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[6] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và xử lý tang vật chứng vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 02//2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo hưởng án treo.

[7] Bị cáo Lê Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn B phạm tội: "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng: Điểm e khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B **06 (Sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 (Mười hai)** tháng kể từ ngày tuyên án 18-10-2021.

Giao bị cáo Lê Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Hòa M, huyện Tuy P, tỉnh Bình T quản lý và giáo dục. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy một giỏ nhựa màu xanh kích thước (56 x 30 x 12)cm; một bao tải màu xanh; 50 bao thuốc lá hiệu Scott và một túi nylon đen chứa 250 bao thuốc lá điếu hiệu Scott.

(Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-10-2021 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy P).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18-10-2021).

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bình T;
-VKSND huyện Tuy P;
-CA huyện Tuy P;
-THADS huyện Tuy P;
-Sở tư pháp tỉnh Bình T;
-Bị cáo;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Huyền